

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC KIỂM LÂM, LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (CẤP TỈNH)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC							
1	1.014630	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (Một phần)	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 21 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	Nội dung được thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Môi trường

PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (CẤP TỈNH)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC							
1	1.008672	Phê duyệt Phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	11 ngày làm việc kể từ ngày được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại: Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (toàn trình)	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 10 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	Nội dung được thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.014022	Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (Một phần)	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 11 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	Nội dung được thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Môi trường
3	1.008675	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (Một phần)	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 13 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	Nội dung được thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (Toàn trình)	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 21 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	Nội dung được thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Môi trường
II	LĨNH VỰC KIỂM LÂM							
1	1.004819	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES	- Trường hợp 1: 03 ngày làm việc; - Trường hợp 2: Cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp 3: + Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc;	Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (Một phần)	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh cấp mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES, trừ trường hợp cơ sở nuôi, cơ sở trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục I CITES xuất khẩu vì mục đích thương mại; - Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng các loài	Không thu phí	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 26 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng	Nội dung được thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			+ Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp 4: Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES).		thủy sản thuộc Phụ lục I CITES xuất khẩu vì mục đích thương mại. (Đối với loài thủy sản thuộc Phụ lục I CITES nuôi, trồng để thương mại trong nước hoặc để xuất khẩu không vì mục đích thương mại, thuộc Phụ lục II, III CITES thực hiện theo quy định của pháp luật về thủy sản).		thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	
2	3.000496	Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc	- Trường hợp 1: 03 ngày làm việc; - Trường hợp 2: Cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp 3: + Cần tham vấn Cơ quan khoa học	Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (Một phần)	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh cấp mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES , trừ trường hợp cơ sở nuôi, cơ sở trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục I CITES xuất khẩu vì mục đích thương mại;	Không thu phí	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 26 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông	Nội dung được thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ nông

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Phụ lục CITES	CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc; + Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp 4: Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES).		- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục I CITES xuất khẩu vì mục đích thương mại. (Đối với loài thủy sản thuộc Phụ lục I CITES nuôi, trồng để thương mại trong nước hoặc để xuất khẩu không vì mục đích thương mại, thuộc Phụ lục II, III CITES thực hiện theo quy định của pháp luật về thủy sản).		nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	nghiệp và Môi trường

PHẦN III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (CẤP TỈNH)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.014021	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận	Thông tư số 85/2025/TTBNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường